TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày: 16 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lan.
Ông Đặng Văn Trị.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Nhữ Thật - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐXXST-HS ngày 04/9/2024 đối với bị cáo:

Võ Lương T, sinh ngày 20/7/1988 tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi thường trú: Tổ F, Khu V, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi ở tạm trú: I H, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1992 (đã ly hôn năm 2013); con: có 01 con năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.
- *Bị hại:* Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1990 (đã chết);
Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.
Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1987 (có mặt);
Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.
- *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH T6;
Địa chỉ: A T, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Vĩnh A, sinh năm 1982 (có mặt);
Nơi cư trú: 223 B, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- *Người làm chứng:*
+ Bà Đặng Thị Kim T3, sinh năm 1978 (vắng mặt);
Nơi cư trú: khối H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ Ông Nguyễn Ngọc T4, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 31/01/2024, Võ Lương T là lái xe của công ty TNHH T6, điều khiển xe ô tô cứu thương nhãn hiệu Toyota, màu trắng của Công ty, biển số 77B - 012.84 (chưa được cấp phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên) chở bệnh nhân Nguyễn Thị T5 (đã chết) đi từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh B về nhà. Khoảng 4 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn km 35 + 500 Quốc lộ A thuộc địa phận xã B, huyện T, T điều khiển xe ô tô đi trên phần đường phải, hướng từ đông sang tây (trục bánh xe phía bên trái cách vạch kẻ giữa đường khoảng 0,4m về hướng bắc) với vận tốc 78,9 km/h. Lúc này, T phát hiện có một xe ô tô tải đi hướng ngược chiều ở khoảng cách rất xa so với xe mình. Khi xe của T vừa qua khỏi thân xe tải ngược chiều, Thiên tăng tốc thì phát hiện xe mô tô 77H1- 33803 do chị Đỗ Thị H điều khiển qua đường theo hướng nam sang bắc đã qua đến phần đường bắc (phần bánh xe trước và thân xe đã qua khỏi tim đường, hướng chếch xéo qua phần đường bắc) với vận tốc chậm, cách xe của T khoảng 4 - 5m. Do khoảng cách gần, T đang đi vận tốc nhanh nên không kịp xử lý đã để xe ô tô 77B - 01284 va tông vào xe mô tô 77H1- 33803 gây tai nạn. Hậu quả, chị H chết tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng.

Theo kết luận giám định số 19/KLGĐ, ngày 02/02/2024 của trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Nguyên nhân Đỗ Thị H chết do chấn thương sọ não, vỡ sọ, chảy máu nội sọ, chèn ép não + đa chấn thương, điều trị không hồi phục, 2 xe bị hư hỏng.

Dấu vết vụ tại nạn giao thông được mô tả tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi và bản ảnh.

Về dân sự: Bị cáo Võ Lương T và công ty TNHH T6 đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 60.000.000 đồng. Gia đình nạn nhân có đơn xin bãi nại cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Võ Lương T.

Tại Bản cáo trạng số 48/CT-VKSTS ngày 23/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố bị cáo Võ Lương T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Đại diện gia đình người bị hại đã bãi nại về dân sự, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Lương T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Lương T mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Võ Lương T và công ty TNHH T6 đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị miễn xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Võ Lương T: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Võ Lương T.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết ăn năn hối hận về hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 31/01/2024, tại đoạn đường Q, thuộc thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định, bị cáo Võ Lương T điều khiển xe ô tô cứu thương biển số 77B – 01284 của công ty TNHH T6 (chưa được cấp phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên), chở bệnh nhân Nguyễn Thị T5 (đã chết) đi từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh B về thị xã A, Gia Lai. Bị cáo T điều khiển xe ô tô đi trên phần đường phải, hướng từ đông sang tây với vận tốc 78,9 km/h. Lúc này, T phát hiện có một xe ô tô tải đi hướng ngược chiều ở khoảng cách rất xa so với xe mình. Khi xe của T vừa qua khỏi thân xe tải ngược chiều, Thiên tăng tốc thì phát hiện xe

mô tô 77H1- 33803 do chị Đỗ Thị H điều khiển qua đường theo hướng nam sang bắc (phần bánh xe trước và thân xe đã qua khỏi tim đường, hướng chếch xéo qua phần đường bắc) với vận tốc chậm, cách xe của T khoảng 4 - 5m. Do khoảng cách gần, T đang đi vận tốc nhanh, thiếu chú ý quan sát nên không kịp xử lý đã để xe ô tô 77B - 01284 va tông vào xe mô tô 77H1- 33803 gây tại nạn. Hậu quả, chị H chết trên đường đi cấp cứu do chấn thương sọ não, vỡ sọ. Hành vi nêu trên của bị cáo Võ Lương T đã vi phạm quy định khoản 11 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Lương T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Võ Lương T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Lương T có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục xong hậu quả với số tiền 60.000.000 đồng và được đại diện hợp pháp người bị hại bãi nại, tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo và bị đơn dân sự là công ty TNHH T6 đã bồi thường xong, đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho bị cáo Võ Lương T: 01 giấy phép lái xe ô tô số 520192004605, hạng C, có giá trị đến ngày 11/6/2024, mang tên Võ Lương T, sinh ngày 20/7/1988, theo biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu 31/01/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T (Bút lục số 92).

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Võ Lương T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[8] Về mức hình phạt đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Lương T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Võ Lương T tháng 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/9/2024).

2.2 Giao bị cáo Võ Lương T cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Võ Lương T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại cho bị cáo Võ Lương T: 01 giấy phép lái xe ô tô số 520192004605, hạng C, có giá trị đến ngày 11/6/2024, mang tên Võ Lương T, sinh ngày 20/7/1988, theo biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu 31/01/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T (Bút lục số 92).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Lương T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHSCA huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phương Thảo